

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Phan Tuấn

2. Bà: Đặng Thị Sinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 103/2022/TLHS-ST ngày 06/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung Đ**, sinh ngày 15/7/1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Nguyễn Xuân N, đã chết; Mẹ: Lý Ngọc L, đã chết.

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 86/2019/HSST ngày 25/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đ 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 02/6/2021. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2021. Bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 cho đến nay, hiện đang được tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

***. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà: Đào Thị P, sinh năm: 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người chứng kiến:**

Bà: Trần Thị T, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 31/5/2022 Tổ công tác Công an xã M nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có 01 nam thanh niên đi xe đạp có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận thì người thanh niên khai nhận là Nguyễn Trung Đ. Quá trình kiểm tra Đ tự giác lấy từ bên trong túi quần bỏ bên phải đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu trắng (Đ khai nhận là ma túy, loại Heroine của Đ mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác Công an xã M đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng (niêm phong vào phong bì ký hiệu M1), 01 chiếc xe đạp màu vàng và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 17 giờ 55 phút ngày 31/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Đ. Kết quả khám xét không thu giữ các đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 31/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,071 gam (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 gửi giám định).

Tại kết luận giám định số 769 /KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,071 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung Đ khai nhận như sau: Bản thân Đ là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/5/2022 Đ một mình điều khiển xe đạp (là xe Đ mượn của bà Đào Thị P, sinh năm: 1958, Trú tại: xóm T, xã M, huyện Đ) đến nhà Phạm Văn Q (Sinh năm: 1954, Trú tại: xóm T, xã M, huyện Đ) mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại nhà Q, qua giao dịch Đ

đã mua của Q 01 gói chất ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Đ để ở túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khi Đ đi về đến đoạn đường liên xã M - P thì gặp Tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Đ 01 gói Heroine, 01 chiếc xe đạp như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu M2, M3 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 chiếc xe đạp màu vàng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 108/ CT-VKSĐT ngày 06/9/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Trung Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu M2, M3 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- Trả lại bà Đào Thị P: 01 chiếc xe đạp màu vàng quản lý sử dụng

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai báo: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/5/2022 tại khu vực xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Trung Đ (là người đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích) đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,071 gam chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã M, huyện Đ phát hiện, bắt người quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Nguyễn Trung Đ phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; vật chứng thu giữ, kết luận giám định....

Như vậy hành vi tàng trữ 0,071 gam Heroine của Nguyễn Trung Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Đã bị....kết án về tội này....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, tuy nhiên bị cáo là nghiện ma túy có 01 tiền án: Tại bản án số 86/2019/HSST ngày 25/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đ 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 02/6/2021. Chấp hành xong hình phạt

từ ngày 29/11/2021. Bản án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn lao vào con đường phạm tội trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Đ mức án 22 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu M2, M3 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- Trả lại bà Đào Thị P: 01 chiếc xe đạp màu vàng quản lý sử dụng

[8]. Liên quan trong vụ án bà P là người cho Đ mượn chiếc xe đạp. Quá trình điều tra xác định khi mượn Đ không nói và bà P không biết Đ sử dụng chiếc xe để đi mua Heroine về sử dụng cho bản thân nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với bà P.

Về nguồn gốc số Heroine: Đ khai mua của Phạm Văn Q. Quá trình điều tra xác minh Q hiện nay vắng mặt tại địa phương, không xác định được ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Đ 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2022.

2. Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu M2, M3 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- Trả lại bà Đào Thị P: 01 chiếc xe đạp màu vàng quản lý sử dụng
(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 93/QĐ-VKSĐT ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Kao Hoàng